

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và bà Trần Thị Gám.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thuý Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông** tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Quang T, sinh năm 1999, tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Con ông: **Trương Quang N**, sinh năm 1962; con bà **Trần Thị N1**, sinh năm 1968, cùng trú tại **thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông**; có vợ là **Trần Thị Thanh T1**, sinh năm: 1997 và 01 con sinh năm: 2022; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông** – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Quang T là người nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 21/12/2023, khi đang ở **thành phố B, tỉnh Đăk Lăk**, **T** đi đến khu vực **đường P** gặp 01 người đàn

ông không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì người này đồng ý rồi đưa cho T 01 gói nilon màu xanh bọc 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng. Sau đó, T cất gói ma túy vào túi quần rồi bắt xe buýt đi về tỉnh Đắk Nông. Khi đến khu vực thuộc huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, T xuống xe đi bộ đến vườn cà phê ven đường lấy một phần ma túy ra sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng xong, T cất số ma túy trích ra chưa sử dụng hết vào gói giấy màu nâu rồi cất gói ma túy này cùng gói ma túy trong gói giấy màu vàng vào cặp quần phía dưới bụng T đang mặc. T đi ra đường Q đi nhờ xe của người không rõ nhân thân, lai lịch về ngã ba thuộc thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì xuống xe. Đến 19 giờ 20 phút ngày 21/12/2023, khi T đang đi bộ đến trước quán C1 thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bọc 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng và 01 gói giấy màu nâu chứa chất rắn màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: (bút lục số 27)

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu vàng (*bên ngoài gói giấy màu vàng được bọc bằng gói nilon màu xanh*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu là 0,2141 gam. H1 lại sau giám định là 0,1961 gam.

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu nâu được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu là 0,0146 gam. H1 lại sau giám định là 0,0048 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-ĐS ngày 22 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Trương Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Quang T mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2009 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2023, Trương Quang T mua của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng tại thành phố B, tỉnh Đắc Lắc, để sử dụng. Sau đó, T mang ma túy về đến thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông thì bị lực lượng Công an xã T, huyện Đ bắt quả tang thu giữ 0,2287 gam Heroine.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Quang T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) *Heroin*, **C**, *Methamphetamine*, *Amphetamine*, *MDMA* hoặc *XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...
...

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo tàng trữ trái phép trong người 0,2287 gam *Heroin* với mục đích để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông **Trương Quang N** tham gia kháng chiến biên giới Campuchia – Thái Lan được khen thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng ba, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đã bán ma túy cho **Trương Quang T** và người đàn ông cho **T** đi nhờ xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã điều tra nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trương Quang T** (căn cứ vào kết quả xét nghiệm dương tính với **M**), **Công an huyện Đ** đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000 đồng.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 0,2009 gam *Heroin* hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Quang T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trương Quang T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,2009 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng 12/3/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trương Quang T** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Trương Quang T** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Công an huyện Đăk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đăk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH

